

**NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2016**

**GENERAL SHAREHOLDERS'
MEETING RESOLUTION IN 2016**

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY ĐẦU TƯ
THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

GENERAL SHAREHOLDERS' MEETING
OF THANH CONG TEXTILE GARMENT
INVESTMENT TRADING JSC.

- Căn cứ Luật doanh nghiệp;
- Căn cứ Luật chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ CTCP Dệt may DT – TM Thành Công;
- Căn cứ kết quả biểu quyết các vấn đề đã được Đại hội cổ đông thường niên năm 2016 thông qua ngày 08 tháng 04 năm 2016,

- Pursuant to Enterprises Law;
- Pursuant to Securities Law;
- Based on Charter of Thanh Cong Textile Garment Investment Trading JS. Co.;
- Based on voting results approved by GSM on Apr 8th, 2016,

QUYẾT NGHỊ:

Resolves:

Điều 1. Thông qua các báo cáo và tờ trình (đính kèm tài liệu ĐHCĐ)

Article 1. To adopt the reports and proposals in GSM (materials of GSM enclosed)

I. Thông qua báo cáo kết quả hoạt động năm 2015 và Kế hoạch năm 2016 với các nội dung chính như sau

I. To adopt report of 2015 performance and 2016 plan with brief following contents:

1. Kết quả hoạt động năm 2015

1. 2015 Performance

- Doanh thu thuần: 2,791,895,470,482 VNĐ đạt 100.4% so với kế hoạch năm 2015.
- Lợi nhuận sau thuế hợp nhất: 153,739,074,999 VNĐ đạt 90.4% so với kế hoạch 2015.
- Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ 153,530,498,145 VNĐ.

- Net sales: VND 2,791,895,470,482 was reached 100.4% compared with 2015 target.
- Profit after tax (consolidated) VND 153,739,074,999 was reached 90.4% compared with 2015 target.
- Profit after tax (mother company) VND 153,530,498,145.

Kết quả thực hiện kế hoạch theo Nghị quyết ĐHCĐ 2015:

Performance of Company activities according to GSM's Resolution 2015:

TT No	Chi tiêu Item	Thực hiện năm 2015 (VND) <i>2015 Performance</i>	Kế hoạch năm 2015 (VND) <i>2015 Target</i>	Thực tế so với kế hoạch <i>Comparison</i>
1	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ <i>Net sales</i>	2,791,895,470,482	2,781,000,000,000	100.4%
2	Tổng lợi nhuận sau thuế TNDN <i>Total profit after tax</i>	153,739,074,999	170,000,000,000	90.4%
3	Tổng lợi nhuận sau thuế TNDN Công ty mẹ <i>Total profit after tax of mother company</i>	153,530,498,145	169,791,423,146	90.4%

2. Kế hoạch năm 2016

2.1. Chỉ tiêu kinh doanh công ty mẹ:

- Doanh thu: 3,263,721,500,000 đồng.
- Lợi nhuận sau thuế: 212,441,500,000 đồng.

2.2. Chỉ tiêu kinh doanh hợp nhất

- Doanh thu: 3,263,721,500,000 đồng.
- Lợi nhuận sau thuế: 160,209,400,000 đồng.

2. 2016 Plan

2.1. Mother company:

- Sales: VND 3,263,721,500,000.
- Net income: VND 212,441,500,000.

2.2. Consolidated:

- Sales: VND 3,263,721,500,000.
- Net income: VND 160,209,400,000.

II. Thông qua báo cáo hoạt động Hội đồng quản trị năm 2015 (đính kèm báo cáo)

II. To adopt Report of BOD's operation in 2015 (enclosed report)

III. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2015 đã kiểm toán (đính kèm báo cáo)

III. To adopt Audited Financial Statement in the fiscal year 2015 (enclosed report)

IV. Thông qua Báo cáo BKS về hoạt động Công ty năm 2015 (đính kèm báo cáo)

IV. To adopt the Report of IC regarding Company activities in 2015 (enclosed report)

V. Thông qua thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2015 và kế hoạch phân phối lợi nhuận, cổ tức năm 2016

V. To adopt distribution profit in 2015 and Profit Distribution, dividend plan in 2016

1. Thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2015

1. To distribute profit in 2015

- Công ty sẽ thực hiện thanh toán cổ tức 10% như đại hội cổ đông thông qua

- Company will delivery dividend 10% that was passed by GSM on

ngày 04/4/2015.

- Không trích lập Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ trong năm 2015.

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận, cổ tức năm 2016

04/4/2015.

- Additional reserve fund of charter capital is not extracted in 2015.

2. Profit Distribution, dividend plan in 2016

STT (No)	Chỉ tiêu Item	Giá trị - Value(VNĐ)	Tỷ lệ trích-Ratio
I	Trích lập quỹ Fund extraction	90.626.107.000	
1	Quỹ khen thưởng Bonus fund	20.913.717.000	15%
2	Quỹ phúc lợi Welfare fund	13.942.478.000	10%
3	Quỹ đầu tư phát triển Investment and development fund	48.798.673.000	35%
4	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ Additional reserve fund of charter capital	6.971.239.000	5%
II	Cổ tức được chia Distribution of dividend	48.798.673.000	
III	Tỷ lệ cổ tức dự kiến chia/vốn điều lệ estimated ratio dividend/charter capital	10%	

- Dự kiến vốn điều lệ đến 31/12/2016: 491,999,510,000 đồng.

- Hình thức chi trả cổ tức: Năm 2016, Công Ty dự kiến chia cổ tức với hình thức tiền mặt. ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định cơ cấu, cách thức thanh toán căn cứ vào tình hình thực tế.

VI. Ủy quyền cho HĐQT được lựa chọn 1 trong 2 công ty kiểm toán sau để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016

- Pricewaterhouse Coopers Việt Nam (PwC)
- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam

VII. Thông qua Báo cáo thanh toán thù lao HĐQT, BKS 2015 và kế hoạch chi trả thù lao của HĐQT, BKS năm 2016 (đính kèm báo cáo)

- Estimated Charter capital until 31/12/2016: 491,999,510,000 VND.

- Payment method: in 2016, dividend will be estimated to pay in cash. Kindly submit GSM authorize BOD to decide organization, time of payment based on the real situation.

VI. To Authorize BOD to select one of two following auditors for Financial Statement in the year 2016

- Pricewaterhouse Coopers Vietnam (PwC)
- Deloitte Vietnam

VII. To adopt Report of BOD, IC's compensation payment in 2015 and Plan for compensation of BOD, IC in 2016 (enclosed report).

VIII. Thông qua các nội dung liên quan Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2016 – 2021

1. Số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2016 – 2021 là 7 (bảy) thành viên, trong đó có ít nhất 02 (hai) người là thành viên độc lập không điều hành.
2. Thông qua số lượng thành viên BKS cho nhiệm kỳ 2016 – 2021 là 3 (ba) thành viên.
3. Thông qua kết quả bầu cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2016 – 2021 gồm:
 - Ông Trần Như Tùng
 - Bà Phan Thị Huệ
 - Ông Kim Dong Ju
 - Bà Nguyễn Minh Hào
 - Ông Lee Eun Hong
 - Ông Kim Soung Gyu
 - Ông Han Kukyung
4. Thông qua kết quả bầu cử thành viên BKS nhiệm kỳ 2016 – 2021 gồm:
 - Ông Choi Haeoi
 - Ông Nguyễn Tự Lực
 - Ông Nguyễn Hữu Tuấn

Điều 2. Tổ chức thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội Đồng Quản trị, Ban kiểm soát Công ty, các cổ đông có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

X. To adopt relevant issues of BOD and IC in tenure 2016 – 2021

1. Adoption on number of BOD's member in the tenure 2016 – 2021 is 7 (seven) members, at least 2 (two) members are non-executive independent member.
2. Number of IC's member in the tenure 2016 – 2021 is 3 (three) members.
3. To adopt election result of BOD in tenure 2016 – 2021 consist of:
 - Mr. Tran Nhu Tung
 - Mrs. Phan Thi Hue
 - Mr. Kim Dong Ju
 - Ms. Nguyen Minh Hao
 - Mr. Lee Eun Hong
 - Mr. Kim Soung Gyu
 - Mr. Han Kukyung
4. To adopt election result of IC in tenure 2016 – 2021 consist of:
 - Mr. Choi Haeoi
 - Mr. Nguyen Tu Luc
 - Mr. Nguyen Huu Tuan

Article 2. Implementation

This Resolution is effective since the signing date. The BOD, IC, shareholders have responsibility to execute this Resolution

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG/On behalf of GSM

CHỦ TỌA/Chairman of Meeting



Phan Thị Huệ

Nơi nhận:

- Các cổ đông, HĐQT, BKS.
- Lưu: công ty